

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2018/HSPT

Ngày 24 – 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2018/HSPT ngày 09/04/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Hoàng Nam H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Hoàng Nam H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HSST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN T - Sinh ngày 09/02/1995, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: thôn 13, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 9/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Tiến D và con bà Đặng Thị H, hiện trú tại thôn 13, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

Nhân thân: Tại bản án số 65/2013/HSST ngày 26 /12/ 2013 của Toà án nhân dân tỉnh Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo mức án 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Đánh bạc dưới 5.000.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giam ngày 29/11/2017, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: HOÀNG NAM H – Sinh ngày 17/9/1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2017 – có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1962 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đoàn Văn Th, sinh năm 1988 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:** Ông Đặng T, sinh năm 1997 - Vắng mặt.

Địa chỉ: 138/3 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Hoàng Nam H đều là người nghiện ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 21 giờ ngày 28/11/2017 T, H và Đoàn Văn Th - sinh ngày 19/05/1988 trú tại thôn 6 xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk cùng nhau sử dụng ma túy đá. Sau đó, T và H rủ nhau góp thêm tiền để cùng nhau lên thành phố B để mua thêm ma túy dùng tiếp. T góp 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) H góp 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*). H về nhà lấy xe của gia đình nhãn hiệu Ford Everest BKS 47A - 099.79 chở T cùng Th đi lên thành phố B để mua ma túy, Th không biết gì về việc mua ma túy của T và H. Khi đi H nói T đưa 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) trong số tiền góp mua ma túy để đổ xăng xe ô tô. Trên đường đi T sử dụng điện thoại Nokia 1280 màu đen, gắn sim số 0974.817.778 để gọi đến số 01295.107.679 của một người đàn ông tên TR (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy và được người này hẹn đến hẻm 138 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 0h ngày 29/11/2017 khi đến đầu hẻm 138 Y T xuống xe đến địa điểm được hẹn gặp TR và lấy được 01 gói ma túy với trị giá 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu ở trong ví da để ở túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi ra tới địa điểm dừng xe thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 gói nilon không màu bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong suốt, bên ngoài quấn keo màu đen được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, có gắn sim số 0974.817.778, một điện thoại Vertu, màu vàng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 ống thủy tinh (nỏ) dụng cụ đựng ma túy đá.

- Tạm giữ của Hoàng Nam H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen gắn sim số 0948.211.592; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Nam H, một xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest BKS 47A-099.79 và 01 chứng nhận đăng ký ô tô mang tên Hoàng Văn A.

Tại bản Kết luận giám định số 34/GĐMT-PC54, ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon không màu bên ngoài quấn băng keo đen được niêm

phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9464 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HSST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Nam H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/11/2017.

- Xử phạt Hoàng Nam H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quy ền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 09 và 12/3/2018, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Nam H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/5/2018 bị cáo Hoàng Nam H có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 09/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có Thông báo số 03/2018/TB- TA về việc rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T cũng như các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Hoàng Nam H do đã rút toàn bộ đơn kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 - Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Nam H.

Bị cáo Nguyễn Văn T không bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 28/11/2017 sau khi sử dụng ma túy, Nguyễn Văn T góp số tiền 1.400.000 đồng, Hoàng Nam H góp 800.000 đồng để tiếp tục mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 0 giờ 05 phút ngày 29/11/2017, sau khi mua được ma túy cả hai đi đến đầu hẻm số 138 Y, phường T, thành phố B thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 1,9464 gam Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đối với bị cáo Hoàng Nam H, trước khi mở phiên tòa, ngày 07/5/2018 bị cáo Hoàng Nam H có đơn rút toàn bộ kháng cáo nên ngày 09/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có Thông báo số 03/2018/TB- TA về việc rút kháng cáo. Do vậy, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Nam H.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Nam H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tú - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2017.

[2] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Nam H. Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với bị cáo Hoàng Nam H có hiệu lực thi hành.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo Hoàng Nam H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND thành phố BMT;
- VKSND thành phố BMT;
- Công an thành phố BMT;
- Chi cục THADS thành phố B;
- T.H.A hình sự Công an thành phố B;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Y Phi Kbuôr**